

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-PT

Ngày 16 - 3 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Phước Hiệu.

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Cường,  
Bà Trần Thị Thiên Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2022/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2022/QĐ-XXPT ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Minh N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu phố 1, xã M, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Luật sư Phạm Thị Thanh T, Văn phòng Luật sư Ngọc Ký thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ: số 15 đường Âu Cơ, xã L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Bùi Sỹ H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Trại giam Thủ Đức, xã Đ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Bùi Sỹ H - bị đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo hồ sơ án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn bà Lê Thị Minh N trình bày:*

Bà N và ông Bùi Sỹ H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Hàm Tân vào năm 2015. Quá trình chung sống ông H thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, mỗi lần nhậu say thì chửi bới chì chiết bà bằng những lời lẽ thậm tệ, có khi còn bạo hành bà. Từ khi bà N sinh con đến nay, ông H không phụ giúp bà chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Năm 2018 bà N sinh bé thứ hai nằm viện, ông H không hề lo lắng, bà phải nhờ người nhà đến chăm. Ông H không có trách nhiệm với gia đình và con cái. Nay bà không thể sống chung với ông H được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung gồm: Bùi Sỹ B, sinh ngày 01/01/2016 và Bùi Ngọc Gia H1, sinh ngày 11/8/2018. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Bùi Sỹ H trình bày:*

Ông H và bà N kết hôn năm 2015. Quá trình chung sống, ông và bà N bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề nên ông có dùng những lời lẽ nặng nề để nói với bà N. Từ khi sinh con thứ hai thì bà N không có công việc ổn định, mọi chi tiêu đều do ông chi trả nên nhiều khi bị thiếu thốn. Việc ăn nhậu thì ông phải giao tiếp trong công việc chứ không bê tha. Việc ông bạo hành bà N là không hề có. Nay bà N cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông H thống nhất như trình bày của bà N về con chung. Khi ly hôn, ông H yêu cầu được nuôi các con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà N không thống nhất thì ông yêu cầu nuôi con Bùi Ngọc Gia H1, sinh ngày 11/8/2018, giao con Bùi Sỹ B, sinh ngày 01/01/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, đã quyết định:*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 246 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Minh N đối với ông Bùi Sỹ H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Minh N và ông Bùi Sỹ H.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Sỹ B, sinh ngày 01/01/2016; Bùi Ngọc Gia H1, sinh ngày 11/8/2018.

Ông Bùi Sỹ H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, bị đơn ông Bùi Sỹ H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho ông được nuôi dưỡng cả hai con hoặc một trong hai con.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị đơn ông Bùi Sỹ H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn bà Lê Thị Minh N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Sỹ H, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bị đơn ông Bùi Sỹ H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thấy rằng bà N có điều kiện thuận lợi hơn trong việc nuôi dạy và chăm sóc con. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Sỹ H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ông Bùi Sỹ H kháng cáo trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

- Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông Bùi Sỹ H:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Bùi Sỹ H và bà Lê Thị Minh N đều có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định. Ông H làm việc trong môi trường Trại giam Công an, bà N làm việc trong môi trường y tế. Cả hai người đều có nguyện vọng được nuôi con khi ly hôn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, ngoài công việc trong ngành y tế thì bà N còn làm nhiều công việc khác để kiếm thêm thu nhập trang trải cuộc sống. Từ đó có thể biết được bà N là người phụ nữ đảm đang, hết mực vì gia đình.

Tại các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong khoảng thời gian hai cháu Bùi Sỹ B, Bùi Ngọc Gia H1 về sống với gia đình ông bà ngoại thì ông H rất ít khi đến thăm nom các con. Xác minh tại Trường học nơi cháu Bùi Sỹ B đang theo học cũng thể hiện từ trước đến nay chỉ có ông bà ngoại và mẹ cháu đưa đón cháu đi học, còn ông H rất ít khi đưa đón. Ngoài ra, sau ly hôn ông H sống một mình trong khu tập thể Trại giam Thủ Đức. Đây là nơi làm việc có kỷ luật nghiêm ngặt, thời gian làm việc theo giờ hành chính, trùng với thời gian các cháu phải đến trường học tập. Trong khi đó ông H không có người thân nào khác phụ giúp trong việc trông nom, chăm sóc các cháu nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, học tập của các cháu.

Hơn nữa, hiện tại các cháu đang sống cùng với bà N và ông bà ngoại; các cháu đã quen với sự chăm sóc và gần gũi của người mẹ, quen với việc anh em sinh hoạt cùng nhau. Nếu giao cả hai hoặc một trong các cháu cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ gây ra sự xáo trộn cuộc sống của các cháu, ảnh hưởng đến sự phát triển và hình thành tâm sinh lý của các cháu về lâu dài. Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế, khả năng, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung về mọi mặt của ông H, bà N và căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cả 02 con chung cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bùi Sỹ H là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Nếu sau này ông H có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con hoặc có căn cứ xác định bà N chăm sóc, nuôi dưỡng các con không đảm bảo thì có quyền khởi kiện thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Bùi Sỹ H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Sỹ H.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 36/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 246 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Minh N đối với ông Bùi Sỹ H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Minh N và ông Bùi Sỹ H.

- Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Minh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Sỹ B, sinh ngày 01/01/2016 và cháu Bùi Ngọc Gia H1, sinh ngày 11/8/2018. Ông Bùi Sỹ H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Minh N phải nộp 75.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006943 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Hoàn trả cho bà Lê Thị Minh N số tiền 225.000đồng.

Ông Bùi Sỹ H phải nộp 75.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Bùi Sỹ H phải chịu 300.000đồng án phí

phúc thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007044 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Ông Bùi Sỹ H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 3 năm 2022).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Tân;
- Chi Cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phước Hiệu**

